

Số: 16 /2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 436/TTr-SNV ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Tờ trình số 497/TTr-SNV ngày 21 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2024. Thay thế Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, doanh nghiệp trong Khối thi đua tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TD-KT tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng NC-TH, HC-TC, NC (MĐ01).
- Lưu: VT, Ktr727/5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Luân



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Kèm theo Quyết định số 16 /2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về đối tượng, nguyên tắc và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hình thức, nội dung và trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và quy định về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ, thời gian đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (sau đây viết tắt là Luật Thi đua, khen thưởng) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cá nhân, tập thể trong các cơ quan Đảng, nhà nước; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; hộ gia đình, người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan, đơn vị, địa phương, gồm: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các tổ chức hội quần chúng cấp tỉnh có sử dụng biên chế; các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các huyện, thành phố Cà Mau; các xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp và các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua của tỉnh Cà Mau.

2. Cá nhân, tập thể ngoài tỉnh, gồm: Cá nhân, tập thể không cư trú trong tỉnh Cà Mau; cá nhân, tập thể người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài.



Điều 4. Nguyên tắc và căn cứ xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP) và đảm bảo những nội dung sau:

a) Việc tổ chức phong trào thi đua phải rộng khắp, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; có tổ chức phát động phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo quy định;

b) Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua;

c) Khen thưởng theo đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

d) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động sản xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, phòng, chống tham nhũng; cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân là người dân tộc;

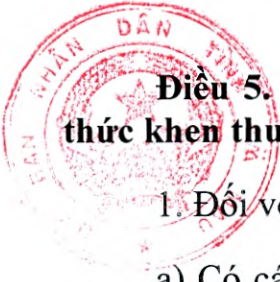
đ) Không xét khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước;

e) Không khen thưởng các chuyên đề công tác khi không có kế hoạch, chủ trương khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Đối với khen thưởng thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh theo đề án, dự án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực hoặc chủ trì có trách nhiệm hướng dẫn xét khen thưởng, tiêu chuẩn, điều kiện để khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (sau khi có ý kiến của Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) và tổng hợp, lựa chọn các trường hợp tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

h) Hồ sơ khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình, trước khi trình cấp trên khen thưởng.

2. Việc xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 45 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; kết quả tham gia phong trào thi đua và kết quả bình xét, suy tôn của Cụm, Khối thi đua và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân.



Điều 5. Các trường hợp không xét, đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

a) Có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng; sai phạm xử lý kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Kết quả đánh giá tổ chức đảng “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc “Không hoàn thành nhiệm vụ”; tập thể đang thanh tra có phát hiện sai phạm; tập thể để xảy ra lãng phí, tham nhũng gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước; nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội;

c) Công ty, doanh nghiệp vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp; vi phạm quy định về lao động, đất đai, bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành các nghĩa vụ về tài chính, thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương, kinh phí công đoàn theo quy định;

d) Không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua; hồ sơ đề nghị khen thưởng không đầy đủ, không đúng quy trình, thời gian quy định; báo cáo thành tích không thể hiện thành tích và đầy đủ các nội dung theo quy định;

đ) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

e) Chưa xem xét khen thưởng đối với tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đơn, thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

2. Đối với cá nhân

a) Không xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra các vụ việc tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Cá nhân vi phạm kỷ luật; kết quả đánh giá đảng viên “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc “Không hoàn thành nhiệm vụ”;

c) Chưa xem xét khen thưởng đối với cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đơn, thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;

d) Hồ sơ xét, đề nghị khen thưởng thành tích không đầy đủ, báo cáo thành tích không đúng mẫu theo quy định, không thể hiện đầy đủ về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm và các năm qua (tùy theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng).

Chương II



TỔ CHỨC THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1 TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 6. Hình thức, nội dung tổ chức thi đua

Hình thức tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2024/TT-BNV).

1. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương phát động có đề nghị khen thưởng, các ngành chức năng của tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về chủ trương khen thưởng để thực hiện theo quy định.

2. Tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề thực hiện từ 02 (hai) năm trở lên, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng), để theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn xét khen thưởng.

3. Sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền.

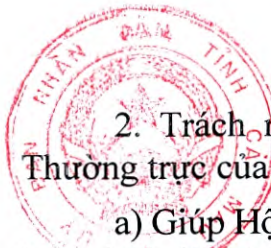
4. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 03 (ba) năm trở lên, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền; đồng thời, lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng

1. Triển khai tổ chức phong trào thi đua theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo toàn diện, tổ chức phát động các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh;

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phạm vi quản lý của mình để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tạo điều kiện cho cá nhân được khen thưởng giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay, hiệu quả.



2. Trách nhiệm của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

a) Giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn của tỉnh đề ra. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng;

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh; thẩm định hồ sơ, tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương và triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Tổ chức Cụm, Khối thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, chia Cụm, Khối thi đua đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện, thành phố Cà Mau; doanh nghiệp thuộc tỉnh; các trường cao đẳng; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Cụm, Khối thi đua và xây dựng quy định hoạt động bình xét, xếp hạng thi đua theo quy định.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) hướng dẫn chấm điểm các tiêu chí thi đua, tổ chức hoạt động, bình xét, suy tôn và xếp hạng thi đua của các Cụm, Khối thi đua trong tỉnh theo quy định.

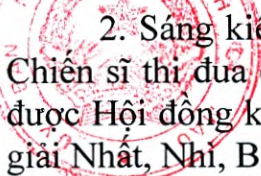
3. Cụm, Khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển; tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hàng năm do Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động; bình xét, suy tôn đơn vị trong Cụm, Khối có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đề nghị khen thưởng theo quy định.

Mục 2

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.



2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; các đề tài được Hội đồng khoa học Bộ, ban, ngành Trung ương công nhận hoặc cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng. Đồng thời, đối với nông dân thuộc hộ gia đình được công nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp xã trở lên; thời điểm xét vào dịp tổng kết năm.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 Thông tư số 01/2024/TT-BNV và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất, dẫn đầu trong phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua;

b) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của tỉnh;

c) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

2. Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định về tổ chức phân chia và phân công phụ trách Trưởng, Phó Cụm, Khối thi đua; tổ chức hoạt động và chấm điểm, bình xét thi đua hàng năm trên địa bàn tỉnh Cà Mau; quy định số lượng đề nghị tặng thưởng Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 (ba) năm trở lên, khi tổng kết phong trào thi đua.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng cho huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; tặng cho xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.



Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tập thể xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a) Phòng, ban thuộc các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương;

b) Các phòng, khoa, đơn vị thuộc Chi cục, Bệnh viện, Trung tâm trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương;

c) Các phòng, đơn vị thuộc công ty, doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý;

d) Phòng, ban, đơn vị cấp huyện và tương đương, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

đ) Trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh và tương đương; các phòng, khoa và tương đương thuộc các trường cao đẳng, trung tâm.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tập thể xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

a) Phòng, ban thuộc các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương;

b) Các phòng, khoa, đơn vị thuộc Chi cục, Bệnh viện, Trung tâm trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương;

c) Các phòng, đơn vị thuộc công ty, doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý;

d) Phòng, ban, đơn vị cấp huyện và tương đương, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

đ) Trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh và tương đương; các phòng, khoa và tương đương thuộc các trường cao đẳng, trung tâm.

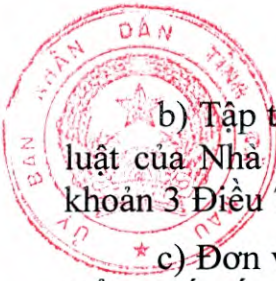
Mục 3

TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng theo công trạng thực hiện nhiệm vụ công tác thường xuyên hàng năm và được xét tặng cho các đối tượng sau đây:

a) Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;



b) Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

c) Đơn vị thành viên thuộc Cụm, các Khối thi đua của tỉnh có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được Cụm, các Khối thi đua của tỉnh bình xét, suy tôn.

Đối với cấp xã đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và thực hiện tốt quy định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt Quy chế dân chủ, không để xảy ra khiếu kiện tập thể; thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo quy định; hoàn thành nghĩa vụ thu ngân sách, tuyển quân.

2. Khen thưởng đột xuất được xét tặng cho cá nhân, tập thể sau đây:

a) Lập thành tích đột xuất khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch đối với nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tình giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng, chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, được dư luận xã hội hoan nghênh, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh trở lên;

b) Đạt thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp tỉnh (sau khi có chủ trương khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Cá nhân, tập thể đạt giải cao ở nhiều nội dung trong cuộc thi được xét khen thưởng cho thành tích cao nhất;

c) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh, Hội thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh; có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

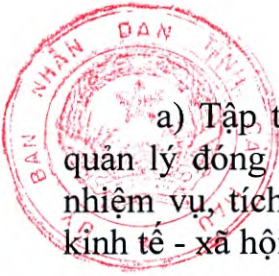
3. Khen thưởng phong trào thi đua

a) Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương đối với phong trào thi đua do Trung ương phát động;

b) Phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 02 (hai) năm trở lên, khi tiến hành sơ kết, tổng kết, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì, chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen. Trong đó, ưu tiên khen thưởng cho tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực hiện phong trào thi đua;

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng theo thẩm quyền đối với phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động. Trường hợp phong trào thi đua thực hiện từ 02 (hai) năm trở lên, có phạm vi, tầm ảnh hưởng trong tỉnh, khi tiến hành sơ kết, tổng kết, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương khen thưởng đề tiến hành khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc theo quy định.

4. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong các trường hợp sau đây:



a) Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị ngành dọc do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, tích cực tham gia các phong trào thi đua, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tập thể, cá nhân các công ty, doanh nghiệp trong tỉnh có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong lao động, sản xuất tích cực tham gia các phong trào thi đua, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (được thể hiện qua bảng thành tích cụ thể).

Đề nghị khen thưởng vào thời điểm tổng kết năm và năm trước của năm đề nghị khen thưởng chưa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích này, số lượng cụ thể như sau:

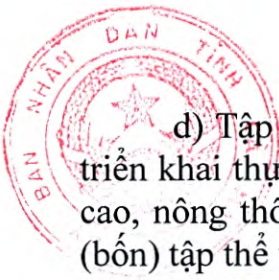
- Đơn vị có từ 50 người trở xuống: Không quá 02 (hai) tập thể, 03 (ba) cá nhân;
- Đơn vị có từ 51 đến 100 người: Không quá 03 (ba) tập thể, 05 (năm) cá nhân;
- Đơn vị có từ 101 đến 200 người: Không quá 04 (bốn) tập thể, 10 (mười) cá nhân;
- Đơn vị có từ 201 đến 300 người: Không quá 05 (năm) tập thể, 15 (mười lăm) cá nhân;
- Đơn vị có từ 301 đến 500 người: Không quá 06 (sáu) tập thể, 20 (hai mươi) cá nhân;
- Đơn vị có từ 501 người trở lên: Không quá 07 (bảy) tập thể, 25 (hai mươi năm) cá nhân.

b) Tập thể, cá nhân thuộc tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, tích cực tham gia các phong trào thi đua, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đề nghị khen thưởng không quá 02 (hai) tập thể và 04 (bốn) cá nhân (trừ các Hội, tổ chức đã tham gia Cụm, Khối thi đua của tỉnh), trong công tác tổng kết năm và năm trước của năm đề nghị khen thưởng chưa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đề nghị khen thưởng không quá 05 (năm) tập thể và 10 (mười) cá nhân; tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội đề nghị khen thưởng không quá 03 (ba) tập thể và 05 (năm) cá nhân trong công tác tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 05 (năm) năm.

c) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện chính sách, quy định về thuế hàng năm đạt các tiêu chuẩn: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sản xuất kinh doanh hiệu quả, vượt chỉ tiêu nộp ngân sách của kế hoạch năm, tổng số thuế phát sinh nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Trường hợp, do nguyên nhân khách quan, số thuế nộp ngân sách giảm so với năm trước nhưng vẫn thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước và các quy định khác, nhiều năm liền có số thuế nộp lớn, có nhiều đóng góp quan trọng cho ngân sách của tỉnh, góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì vẫn được xem xét khen thưởng;



d) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định, đề nghị khen thưởng không quá 04 (bốn) tập thể và 08 (tám) cá nhân;

đ) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; xã, phường, thị trấn tiêu biểu, đề nghị khen thưởng không quá 02 (hai) tập thể và 05 (năm) cá nhân;

e) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác đóng góp xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia, đề nghị khen thưởng không quá 02 (hai) tập thể và 04 (bốn) cá nhân;

g) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành, của tỉnh khi tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào các năm tròn (là năm có chữ số cuối cùng là “0”) và năm lẻ 5 (là năm có chữ số cuối cùng là “5”) của các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện, thành phố Cà Mau; các doanh nghiệp, số lượng đề nghị khen thưởng theo chủ trương của cấp có thẩm quyền;

h) Tặng hoặc truy tặng cho nông dân, người lao động có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 02 (hai) năm trở lên. Trong thời gian này, giúp đỡ được ít nhất 02 hộ gia đình thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho lao động địa phương;

i) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình trong và ngoài tỉnh gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có thành tích vận động, đóng góp bằng tiền, vật chất, công sức cho các chương trình, mục tiêu trọng điểm, công tác từ thiện, an sinh xã hội cho địa phương, có giá trị từ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trở lên.

5. Các trường hợp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 16. Giấy khen theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng

1. Giấy khen tặng cho cá nhân hàng năm đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân;
- c) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- d) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen tặng cho tập thể hàng năm đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước;
- b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua;



- c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể;
- d) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Giấy khen tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, phòng, chống tham nhũng, gương người tốt, việc tốt, có thành tích xuất sắc trong công tác, trong phong trào thi đua; cá nhân, tập thể đạt thành tích cao tại các hội thi, hội diễn.

4. Giấy khen tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương, đơn vị.

Chương III

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG; THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; LẤY Ý KIẾN ĐỂ KHEN THƯỞNG

Mục 1

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 17. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

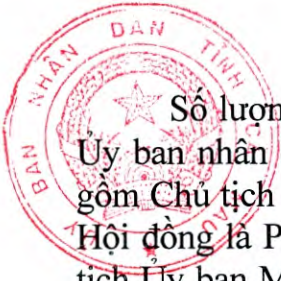
Điều 18. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sở, ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các công ty, doanh nghiệp; các huyện, thành phố Cà Mau; xã, phường, thị trấn

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sở, ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các công ty, doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị), tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị.

Số lượng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng, gồm Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; các ủy viên là đại diện Đảng ủy, đoàn thể, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan.

Phòng, ban thuộc cơ quan, đơn vị tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng là bộ phận Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thành phố Cà Mau (sau đây viết tắt là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện), tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.



Số lượng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập. Thành phần tham gia Hội đồng, gồm Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; các ủy viên là đại diện cơ quan Đảng, đoàn thể cấp huyện và lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị cấp huyện có liên quan.

Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

Phòng Nội vụ các huyện, thành phố Cà Mau là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã), do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập. Thành phần, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã thực hiện đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, cấp huyện và cấp xã

1. Tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền.

2. Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, cách làm hay và đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 20. Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, xét đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Bộ phận, Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, cơ quan, đơn vị và cấp huyện, cấp xã tham mưu Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức các cuộc họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì; thành viên Hội đồng vắng phải xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng và có trách nhiệm bỏ phiếu kín, gửi về bộ phận, Cơ quan Thường trực của Hội đồng để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng công trạng hàng năm cho cá nhân, tập thể do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, cơ quan, đơn vị và cấp huyện, cấp xã họp xét, bỏ phiếu kín và đạt 75% số phiếu đồng ý trở lên.

Đối với cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, có tỷ lệ số phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

**Mục 2****THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG****Điều 21. Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 6 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

1. Đối với khen thưởng phong trào thi đua, cấp nào tổ chức phát động thi đua thì cấp đó khen thưởng theo quy định. Trường hợp cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen.

2. Trưởng Cụm, các Khối thi đua của tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khen thưởng cho các đơn vị thành viên thuộc Cụm, Khối thi đua của mình.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách của tỉnh do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng và đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình cấp trên khen thưởng cho Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn viên chức tỉnh, công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách.

5. Đối với các hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đột xuất, khen thưởng thành tích tham gia phong trào thi đua do tỉnh phát động hoặc tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

7. Tập thể, cá nhân thuộc các Bộ, ban, ngành Trung ương, các đơn vị ngoài tỉnh; các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, tập đoàn kinh tế do Trung ương thành lập và quản lý không đóng trụ sở trên địa bàn tỉnh nhưng có nhiều đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị thì Thủ trưởng các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp to lớn cho sự phát triển của tỉnh, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng theo quy định.

8. Trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, phòng, chống tham nhũng,... Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có gương điển hình, khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.



Điều 22. Thời gian nhận, thẩm định hồ sơ và trả kết quả khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng: Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm nhất đến ngày 10 tháng 3 hàng năm; đối với các trường học trong hệ thống giáo dục quốc dân chậm nhất đến ngày 31 tháng 7 hàng năm.

2. Khen thưởng thành tích chuyên đề, đột xuất và khen thưởng khác: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng trong giờ hành chính các ngày làm việc trong năm.

3. Thời gian thẩm định hồ sơ và thông báo trả kết quả khen thưởng thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

Điều 23. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Việc lấy kiến công khai các cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 46 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, gửi kèm file mềm báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng qua hộp thư điện tử snv.btdkt@camau.gov.vn.

3. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)), để tổng hợp, thẩm định hồ sơ, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 24. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84, Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 30, từ Điều 33 đến Điều 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Sở Nội vụ hướng dẫn số lượng, thành phần, hồ sơ đề nghị khen thưởng, báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

Điều 25. Lấy ý kiến khen thưởng

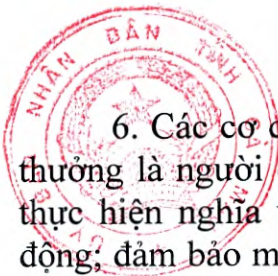
1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến để khen thưởng theo đề nghị của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể là người dân tộc thiểu số, các tổ chức tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh có ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng có yếu tố nước ngoài; cá nhân, tổ chức tôn giáo và các trường hợp khác (nếu có).

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau có ý kiến đối với các ngân hàng đóng trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ có ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc các tổ chức tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh.



6. Các cơ quan có liên quan có ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng là người đứng đầu công ty, doanh nghiệp hoặc công ty, doanh nghiệp về thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách; chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện các phong trào thi đua. Kịp thời giới thiệu những điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm sáng tạo để nhân rộng, nêu gương và khen thưởng theo quy định;

b) Hàng năm chỉ đạo phát động phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý. Chủ trì việc xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức;

b) Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Hướng dẫn hoạt động và bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng của các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh;

c) Thẩm định thành tích các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước;

d) Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Cà Mau, Cổng Thông tin điện tử tỉnh tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình. Kịp thời phát hiện, đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc.

3. Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức, triển khai phong trào thi đua tại các Cụm, Khối thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công theo dõi.

4. Sở Tài chính tham mưu, phân bổ, cấp phát kinh phí khen thưởng của tỉnh hàng năm theo quy định.

Điều 27. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)), để xem xét, giải quyết./.